

Số: 08 /2011/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2011

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số quy định của**

**Thông tư số 05/2007/TT-UBTDTT ngày 20 tháng 7 năm 2007**

**của Ủy ban Thể dục thể thao hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao**

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 05/2007/TT-UBTDTT ngày 20 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban Thể dục thể thao hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao (sau đây gọi là Thông tư số 05/2007/TT-UBTDTT) như sau:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 05/2007/TT-UBTDTT như sau:**

1. Thay thế các cụm từ “Ủy ban Thể dục thể thao” bằng “Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch” và “Sở Thể dục thể thao” bằng “Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch”.

2. Bỏ điểm 2 và 3 Phần I về cấp thẻ cộng tác viên thể dục, thể thao; Mẫu số 01 về thẻ cộng tác viên thể dục, thể thao và Mẫu số 02 về giấy đề nghị cấp thẻ cộng tác viên thể dục, thể thao.

3. Bổ sung vào điểm 2 Phần II như sau:

“2. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 51 của Luật Thể dục, thể thao. Hồ sơ được lập thành 01 bộ, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi câu lạc bộ đặt trụ sở chính”.

4. Bổ sung vào điểm 3 Mục III như sau:

“3. Thủ tục cấp chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao theo quy định tại khoản 5 Điều 55 Luật Thể dục, thể thao. Hồ sơ được lập thành 01 bộ, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính”.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 8 năm 2011.

2. Trong quá trình thực hiện, cơ quan, tổ chức, cá nhân nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Tổng cục Thể dục thể thao) để xem xét, giải quyết. *././*

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch Nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TCTDTT, PL (200).

**BỘ TRƯỞNG**

**Hoàng Tuấn Anh**